TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh Phc**

Bản án số: 187/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2018
"V/v tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G– TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Loan;
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy– Thư ký Tòa án nhân dân huyện G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quí– Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 92/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2018 về: *"Tranh chấp xin ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2018/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh Ph – Sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Chị Trương Thị Như Y– Sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp B, xã Th, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh Ph có mặt, chị Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn anh Nguyễn Thanh Ph trình bày:

Anh và chị Trương Thị Như Y sống chung vào năm 2008, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh Phc đến năm 2015 thì

phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân là do chị Như Y đi làm công nhân thường xuyên về khuya, ít gần gũi chồng con, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh chị đã ly thân từ tháng 9/2015 đến nay. Trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn tình cảm được. Nay anh nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống nên anh yêu cầu ly hôn với chị Như Y.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Duy A, sinh ngày 05/9/2008 và cháu Nguyễn Trương Tuấn Th, sinh ngày 24/8/2013. Hiện hai cháu đang sống chung với anh Ph, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu chị Như Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn chị Trương Thị Như Y mặc dù đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng và đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu như đơn xin ly hôn, chị Như Y vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn cụ thể:

1. Về tình cảm: Anh Nguyễn Thanh Ph được ly hôn với chị Trương Thị Như Y.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Duy A, sinh ngày 05/9/2008 và cháu Nguyễn Trương Tuấn Th, sinh ngày 24/8/2013. Chị Trương Thị Như Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xác định quan hệ các bên đang tranh chấp là *"Tranh chấp ly hôn"* cần được xem xét, giải quyết theo Điều 51, Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Xét bị đơn chị Trương Thị Như Y mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần 1, lần 2; quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nhưng chị Như Y vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt chị Như Y.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Ph và chị Trương Thị Như Y sống chung vào năm 2008, được sự tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh Phc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Ph và chị Y đã sống ly thân từ năm tháng 9/2015 cho đến nay và trong thời gian ly thân anh chị không hàn gắn tình cảm được. Nay anh Ph xin được ly hôn với chị Y. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Ph và chị Y không thể hàn gắn được, đời sống chung không thể tiếp tục kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Mặc dù chị Y đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng chị Y vẫn vắng mặt cũng như không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của anh Ph. Điều đó cho thấy chị Y không còn quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, yêu cầu xin được ly hôn của anh Ph là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Duy A, sinh ngày 05/9/2008 và cháu Nguyễn Trương Tuấn Th, sinh ngày 24/8/2013. Hiện hai cháu đang sống chung với anh Ph, anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu. Xét việc anh Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 cháu là phù hợp vì hiện tại cháu Duy A và cháu Tuấn Th đang sống chung với anh Ph và cũng phù hợp với nguyện vong của cháu Duy A nên Hội đồng xét xử để anh Ph tiếp tục nuôi cháu Duy A và cháu Tuấn Th.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: anh Ph không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không yêu cầu nên không đặt vấn đề giải quyết, nếu sau này có tranh chấp Tòa án thụ lý giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về án phí: Anh Ph phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 227, 228, 233 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 56, 57 và 58 Luật hôn nhân gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh Ph được ly hôn với chị Trương Thị Như Y.

2. Về con chung: Anh Nguyễn Thanh Ph được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo Duy A, sinh ngày 05/9/2008 và cháu Nguyễn Trương Tuấn Th, sinh ngày 24/8/2013.

Chị Trương Thị Như Y không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Thanh Ph phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 39313 ngày 02/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G nên anh đã nộp xong.

5. Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án vắng mặt.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Ủy ban nhân dân xã Th;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Thị Thu Ngoan